

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 93/2017/HS-ST
Ngày: 07-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ân

Ông Trần Đình Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/HSST ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

Trương Phúc U (tên gọi khác là M), sinh năm 1984 tại Cần Thơ; trú tại: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trương Chí S (đã chết) và bà Đặng Ngọc B; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 27/4/2017, bị tạm giam ngày 30/4/2017 (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 60/4, ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

Chỗ ở: Khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Phúc U bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trương Phúc U, Dương Chí T1, Dương Chí T2, Hà Văn T, Lê Phước T, Nguyễn T và Lê Hoàng K là những người cùng thuê phòng trọ của bà Trần Thị Q tại tổ 9, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khoảng 20 giờ ngày 30/10/2016, Huỳnh Phi L đến phòng trọ nêu trên để nhậu với U cùng những người ở chung phòng. Trong khi nhậu, T2 và Hà Văn T ra ngoài đùa giỡn với nhau, lúc này T2 lỡ tay làm bể mặt đồng hồ xe của L nên hai bên nảy sinh mâu thuẫn. Sau đó, L gọi điện thoại cho bạn là Trần Văn C, Trần Việt D, Nguyễn Văn D và một vài người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến đánh T2. Khi phát hiện nhóm của L đến thì U, T2 cùng những người trong phòng trọ đóng cửa lại, nhóm của L ném gạch đá, dùng gậy đập vào cửa phòng trọ. Thấy vậy, nhóm của U liền đi theo lối cửa sau ra ngoài và chạy đến quán nhậu “M” của bà Nguyễn Thị Thu T ở gần đó. Tại đây, U, T2, Lê Phước T, K đã lấy vỏ chai bia, nhặt gạch đá đánh trả lại nhóm của L, khi nhóm của L bỏ chạy thì T2, Lê Phước T, K dùng lại không đuổi theo. Lúc này, U thấy Trần Văn C trong nhóm của L bỏ chạy phía sau nên đã đuổi theo dùng một con dao gấp, lưỡi kim loại nhọn, dài 12,5cm đâm nhiều nhát vào vùng cổ, lưng, hông trái gây thương tích cho Trần Văn C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 376/TgT ngày 14/12/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định ông Trần Văn C bị các tổn thương chính: “Đa vết thương phần mềm lành thương tốt, trong đó có vết thương vùng ngực phải thấu ngực gây tràn khí, tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, hiện tại toàn trạng ổn định; các thương tích của nạn nhân có thể được gây ra do sự tác động của vật cứng nhọn hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động theo cơ chế đâm hoặc vừa đâm vừa rạch. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Trần Văn C hiện tại là 13%”.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trương Phúc U đã bỏ trốn, đến ngày 26/4/2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan công an.

Vật chứng vụ án: Một con dao gấp có lưỡi nhọn bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15,5cm là công cụ dùng để gây án đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn C yêu cầu Trương Phúc U bồi thường tiền điều trị thương tích là 5.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Q yêu cầu nhóm của L bồi thường đối với các tài sản trong phòng trọ bị thiệt hại do nhóm L đập phá.

Bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bồi thường số tài sản bị thiệt hại do các đối tượng sử dụng để đánh nhau là 1.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 96/KSĐT-TA ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Trương Phúc U về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phúc U khai nhận vào đêm 30/10/2016 chính bị cáo là người đã trực tiếp dùng một con dao gấp, lưỡi kim loại nhọn dài khoảng 12,5cm để đâm ông Trần Văn C. Hậu quả đã làm ông C bị thương với tỷ lệ 13%. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trương Phúc U (M) mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho anh C số tiền 5.000.000 đồng;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao gấp, có lưỡi nhọn bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15,5cm.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hay phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung; những tài liệu, chứng cứ và các quyết định tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phúc U (M) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trương Phúc U (M) đã phạm vào tội “Cố ý gây

thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã có hành vi bỏ trốn, điều đó đã gây khó khăn cho cơ quan công an trong quá trình điều tra giải quyết vụ việc. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời có tính chất phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại; mặt khác, trong vụ việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại; vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự

Đối với yêu cầu của bị hại ông Trần Văn C về việc buộc bị cáo phải bồi thường lại số tiền điều trị thương tích là 5.000.000 đồng thì tại phiên tòa đã được bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận;

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T và bà Trần Thị Q về việc buộc những người trong nhóm của Trương Phúc U và Huỳnh Phi L bồi thường về số tài sản bị thiệt hại thì thấy: Yêu cầu của bà T và bà Q không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo U đồng thời cũng không xác định được cụ thể những người đã gây ra thiệt hại để yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của bà T, bà Q trong vụ án này mà cần tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi bà T, bà Q có yêu cầu.

[4] Xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao loại dao gập, có lưỡi nhọn bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15,5cm là hung khí được thu giữ trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Phúc U (tên gọi khác là M) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Trương Phúc U (M) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2017.

2. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Phúc U về việc bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao gấp, có lưỡi nhọn bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15,5cm hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 22/02/2017.

4. Áp dụng các Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trương Phúc U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa

